

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: .../20.../QH15

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...

(DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG
CHI TIẾT)

LUẬT
THỦ ĐÔ

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Thủ đô.*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Kế thừa Luật Thủ đô năm 2012: “Luật này quy định vị trí, vai trò của Thủ đô; chính sách, trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô.”

- Bổ sung phạm vi điều chỉnh của Luật về vấn đề: tổ chức chính quyền Thủ đô, chính sách liên kết, phát triển Vùng Thủ đô.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Thủ đô

Kế thừa Luật Thủ đô năm 2012:

“1. Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

2. Thủ đô là trung tâm **đầu não** chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước.

3. Trụ sở cơ quan trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ đặt tại khu vực Ba Đình thành phố Hà Nội.”

Điều 3. Áp dụng Luật Thủ đô

Bổ sung mới nguyên tắc áp dụng Luật Thủ đô:

1. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Luật Thủ đô và luật khác thì áp dụng theo quy định của Luật Thủ đô.

2. Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Luật Thủ đô thì việc áp dụng do HĐND Thành phố quyết định.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

- *Kế thừa Luật Thủ đô năm 2012:*

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vùng Thủ đô* gồm **Thủ đô** Hà Nội và các ~~một~~ số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lân cận do Chính phủ quyết định.

- *Bổ sung mới các thuật ngữ:*

2. *Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát* là một môi trường thử nghiệm hạn chế, bị giới hạn về phạm vi và thời gian hoặc đối tượng tham gia, trong đó các đối tượng tham gia có thể thử nghiệm các giải pháp sản xuất, đầu tư, kinh doanh theo quy định của được ban hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. *Nhà đầu tư chiến lược* là nhà đầu tư có năng lực tài chính, quản trị, có cam kết bằng văn bản về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch hoặc công nghệ cao; cam kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, gắn bó lợi ích lâu dài với Thủ đô và có dự án đầu tư có quy mô lớn tại Thủ đô.

4. *Phát triển đô thị theo định hướng giao thông (Transit oriented development - TOD)*

5. *Vùng phát thải thấp (Low emission zone - LEZ) là một khu vực được xác định nơi một số phương tiện ô nhiễm tiếp cận bị hạn chế hoặc ngăn cản với mục đích cải thiện chất lượng không khí.*

6. *Khu vực nội đô lịch sử* gồm các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa.

7. *Đô thị trung tâm* gồm Khu vực nội đô lịch sử và các quận có ranh giới tiếp giáp, liên tục với Khu vực nội đô lịch sử.

8. *Đô thị vệ tinh* gồm các quận, phường, thị trấn không tiếp giáp với Đô thị trung tâm

9. *Nông nghiệp sinh thái* là phương pháp tiếp cận tổng hợp, áp dụng đồng thời các khái niệm và nguyên tắc về sinh thái và xã hội để xây dựng và quản trị các hệ thống nông nghiệp và thực phẩm. Trong khi tối ưu hoá các mối tương tác giữa thực

vật, động vật, con người và môi trường, các yếu tố xã hội cũng được xem xét đề hướng tới một hệ thống thực phẩm bình đẳng và bền vững.

10. *Khu cải thiện thương mại* là khu vực tập trung các hoạt động dịch vụ, thương mại với các điều kiện về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường cao hơn các điều kiện thông thường để thu hút du lịch, thúc đẩy các hoạt động thương mại trên địa bàn, cải thiện đời sống dân cư, bảo tồn các ngành nghề truyền thống. Khu cải thiện thương mại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dựa trên đề xuất của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn.

11. *Công nghiệp văn hoá* bao gồm các ngành công nghiệp: quảng cáo, kiến trúc, phần mềm và các trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, truyền hình và phát thanh.

12. *Khởi nghiệp sáng tạo* là hoạt động sản xuất, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh về quy mô khách hàng, doanh thu, lợi nhuận, có thể đem lại các giá trị to lớn đóng góp cho sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

13. *Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

Điều 5. Trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô

Kế thừa Luật Thủ đô năm 2012:

1. Xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô là nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp của các cấp chính quyền và nhân dân thành phố Hà Nội; là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, các lực lượng vũ trang và Nhân dân cả nước.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên động viên mọi tầng lớp nhân dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

3. Nhà nước ưu tiên đầu tư và có chính sách thu hút các nguồn lực để phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô, Vùng Thủ đô xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

Điều 6. Biểu tượng của Thủ đô

- Kế thừa Luật Thủ đô năm 2012:

1. Biểu tượng của Thủ đô là hình ảnh Khuê Văn Các tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

- *Bổ sung mới:*

2. Hội đồng nhân dân Thủ đô quy định cụ thể về kích thước, màu sắc, kiểu dáng, việc sử dụng biểu tượng của Thủ đô.

Điều 7. Danh hiệu Công dân Thủ đô

- *Kế thừa Luật Thủ đô năm 2012:*

1. Danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô được trao tặng cho người nước ngoài có đóng góp trong việc xây dựng, phát triển Thủ đô hoặc trong việc mở rộng, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị, quan hệ hợp tác quốc tế của Thủ đô.

- *Bổ sung mới danh hiệu công dân ưu tú Thủ đô:*

2. Danh hiệu Công dân ưu tú Thủ đô được trao tặng cho công dân Việt Nam đang sinh sống, học tập, làm việc, đầu tư trên địa bàn Thủ đô, có thành tích đặc biệt xuất sắc, dẫn đầu trong các lĩnh vực, nêu tấm gương sáng để mọi người học tập, noi theo và đóng góp đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thủ đô.

3. Công dân danh dự Thủ đô được miễn thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Hội đồng nhân dân Thủ đô Hà Nội quy định thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu và chế độ đãi ngộ đối với người được tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô, danh hiệu Công dân ưu tú Thủ đô.

4. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, tổ chức xã hội nghề nghiệp có trách nhiệm phát hiện, giới thiệu, phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thủ đô Hà Nội xét và trao tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô.

Chương II

TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ (mới)

Điều 8. Tổ chức chính quyền địa phương ở Thành phố Hà Nội

Quy định về Mô hình tổ chức chính quyền các cấp của Thủ đô; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính của Thành phố.

Điều 9. Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

Quy định bổ sung những nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức mới của Hội đồng nhân dân Thành phố (Ngoài quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương)

Điều 10. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thủ đô

Quy định bổ sung những nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức mới của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch UBND Thành phố (ngoài quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương)

Điều 11. Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thành phố Hà Nội

Hội đồng nhân dân thành phố thuộc thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này.

Điều 12: Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật này.

Điều 13. Hội đồng nhân dân quận, thị xã

Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân quận, thị xã (ngoài các của Luật Tổ chức chính quyền địa phương).

Điều 14. Ủy ban nhân dân quận, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã

1. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, thị xã
2. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã

Điều 15. Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

1. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường.
2. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
3. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân phường

Điều 16. Chế độ công vụ, biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc Thủ đô

Quy định những nhiệm vụ, quyền hạn đặc thù trong tuyển dụng, sử dụng biên chế, chế độ công vụ của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

Điều 17. Chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao

Quy định nhiệm vụ, quyền hạn đặc thù trong ban hành chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao như: lĩnh vực thu hút, chế độ đãi ngộ, chế độ tuyển dụng, hợp đồng công việc (bao gồm cả vị trí lãnh đạo, quản lý, bảo đảm liên thông giữa khu vực công và tư), việc giao quyền tự chủ trong quản lý, điều hành.

Điều 18. Chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập (*do ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động*). Mức chi căn cứ vào năng lực, hiệu quả công việc, vị trí việc làm, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của Thành phố.

Chương III

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ (mới)

Điều 19. Huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô

Quy định các nội dung:

1. quy định cụ thể về kỳ ổn định tỷ lệ phần trăm chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố; sử dụng số tăng thu từ thu kết dư ngân sách năm trước để đầu tư phát triển, thưởng 100% khoản vượt thu ngân sách Trung ương trên địa bàn, thu từ nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước, các nguồn thu ngân sách đặc thù: thuế, phí đặc thù, bán tài sản công, cổ phần hóa....

2. Kế thừa Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012: Thưởng vượt thu, trái phiếu Thủ đô...

3. Luật hóa nội dung của Nghị quyết số 115/2020/QH14.

Điều 20. Sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô

Quy định các nội dung:

1. Chi từ nguồn kết dư; chi vượt định mức cho một số lĩnh vực đặc thù;

2. Kế thừa Khoản 3 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012.

3. Luật hóa nội dung Nghị quyết số 115/2020/QH14

Điều 21. Cơ chế thu hút đầu tư xã hội để hỗ trợ cho nguồn vốn từ ngân sách nhà nước

Quy định các vấn đề:

1. Ưu đãi đầu tư theo các lĩnh vực được khuyến khích (như cơ sở hạ tầng, nhà ở xã hội, bảo vệ môi trường, giảm phát thải, công nghệ cao, giáo dục chất lượng cao...); biện pháp khuyến khích đầu tư.

2. Quy định việc đầu tư theo phương thức PPP trong lĩnh vực văn hóa - thể thao;

3. Thẩm quyền quyết định mức vốn Nhà nước ở mức tối đa là 70% trong một số dự án PPP.

4. Thành lập, vận hành doanh nghiệp đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng và kinh doanh vốn nhà nước thuộc sở hữu 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố; quy định cơ chế vận hành, việc giao vốn, tài sản cho doanh nghiệp để thực hiện đầu tư kinh doanh.

Điều 22. Thẩm quyền về đầu tư

Quy định một số nội dung:

1. Tăng thẩm quyền về quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư;

2. Tăng thẩm quyền trong việc quyết định các hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu,.....

3. Thành phố được quyết định danh mục: lĩnh vực (phát triển hạ tầng – đô thị, bảo vệ môi trường, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, an sinh xã hội), hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu cần khuyến khích đầu tư kinh doanh, biện pháp khuyến khích đầu tư, quyết định phương thức thực hiện (đặt hàng, giao nhiệm vụ...) và quy định nguyên tắc, nội dung xác định đơn giá, phương thức thanh toán ngoài các quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế và đặc điểm của Thủ đô.

4. Thành phố được quyết định lĩnh vực cần thu hút nhà đầu tư chiến lược theo nhu cầu của Thủ đô tại từng thời kỳ, các điều kiện đầu tư và mức ưu đãi đối với từng loại dự án theo từng thời kỳ và từng lĩnh vực.

Điều 23. Lựa chọn và chấm dứt nhà đầu tư chiến lược

1. Quy định về tiêu chí xác định “gói dự án” đối với những dự án phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng của Thủ đô và Vùng Thủ đô cần thu hút nhà đầu tư chiến lược.

2. Quy định về tiêu chí, điều kiện về năng lực tài chính, quản trị, cam kết bằng văn bản về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch hoặc công nghệ cao; cam kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, gắn bó lợi ích lâu dài với Thủ đô đối với nhà đầu tư chiến lược.

3. Quy định về tiêu chí, điều kiện và thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án hoặc “gói dự án” dự án phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng của Thủ đô và Vùng thủ đô.

4. Quy định về cụ thể phương thức hợp tác công tư giữa Thành phố với nhà đầu tư chiến lược ở các “gói dự án” dựa trên các phương thức hợp tác công tư theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

5. Quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược phù hợp với từng loại dự án.

6. Quy định về các điều kiện và thủ tục chấm dứt mối quan hệ nhà đầu tư chiến lược.

Chương IV

CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỦ ĐÔ

Điều 24. Quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô

- Kế thừa có sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Việc xây dựng và phát triển Thủ đô phải được thực hiện theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các quy định của pháp luật về xây dựng, về quy hoạch đô thị và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô phải bảo đảm xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh, kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thủ đô với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước.

Bổ sung: “Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được cập nhật, tích hợp trong Quy hoạch Thủ đô, Quy hoạch Vùng Thủ đô triển khai theo Luật Quy hoạch”.

- Bổ sung:

1. Vấn đề về quy hoạch thành phố Hà Nội theo Luật Quy hoạch và Luật Quy hoạch đô thị bao gồm phân quyền, phân cấp trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo các Chính sách 4 và Chính sách 5. Quy định về Quy hoạch không gian ngầm để bảo đảm xử lý các vấn đề sử dụng đất hỗn hợp trong cùng một khu vực.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư chiến lược trong việc đề xuất hoặc xây dựng quy hoạch phân khu đô thị.

Điều 25. Biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 9 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Không mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có tại **khuvực nội đô lịch sử**; không xây dựng mới khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại **khuvực đô thị trung tâm**.

Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không có trụ sở chính ở **đô thị trung tâm** thì không được đặt địa điểm đào tạo trong khuvực **đô thị trung tâm**.

Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp và lộ trình di dời một số cơ sở sản xuất công nghiệp ra khỏi đô thị trung tâm; di dời một số bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ra khỏi đô thị trung tâm hoặc xây dựng cơ sở khác của các bệnh viện, cơ sở này ở bên ngoài đô thị trung tâm.

2. Khi lập quy hoạch chi tiết trục đường giao thông theo **quy hoạch chung, quy hoạch phân khu** trên địa bàn Thủ đô phải bảo đảm phạm vi lập quy hoạch mở rộng mỗi bên kể từ phía ngoài chỉ giới đường đỏ của tuyến đường dự kiến theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.

Việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư về việc lập quy hoạch trong trường hợp này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, quy **hoạch xây dựng**.

3. Khi triển khai dự án phát triển **các tuyến** đường giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội **quyết định việc xác định diện tích đất** hai bên đường **để thu hồi quản lý**, sử dụng theo quy hoạch.

Trong trường hợp quy hoạch có xây dựng nhà ở tái định cư tại chỗ hoặc thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh thì ưu tiên cho người có đất bị thu hồi được tái định cư hoặc tham gia dự án sản xuất, kinh doanh đó.

4. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định trục đường giao thông ~~mới~~ quy định tại khoản 2 Điều này.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định ranh giới, mốc giới, diện tích đất hai bên đường cần phải thu hồi để xây dựng đường giao thông quy định tại khoản 3 Điều này.

- *Bổ sung* :

1. Trách nhiệm, vai trò của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thẩm định, giám sát thực hiện quy hoạch. Quản lý, kiểm soát dân cư theo quy hoạch (điều chỉnh khoản 1 Điều 19 Luật Thủ đô).

2. Quy định phân quyền cho Thủ đô chủ động trong việc bố trí nguồn vốn, phân bổ nguồn vốn lập quy hoạch phù hợp với mục tiêu, yêu cầu phát triển; quyết định hình thức thực hiện, nguồn kinh phí ngân sách cho công tác quy hoạch bao gồm các loại hình quy hoạch, hoạt động kiến trúc khác chưa được quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành.

Điều 26. Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 10 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị của Thủ đô phải được quản lý theo đồ án quy hoạch, bảo đảm bảo tồn, tôn tạo, phát huy các hình thái kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử, tạo lập không gian xanh của Thủ đô, không gian cảnh quan khu vực hai bên Sông Hồng.

2. Sửa đổi: “Việc cải tạo, chỉnh trang các đường giao thông quan trọng trong nội thành phải được thực hiện trên cơ sở quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc. Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng nhân dân các cấp (theo phân cấp) quyết định việc lập thiết kế cải tạo chỉnh trang tuyến đường”.

- Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đối vùng di sản đối với khu vực nội đô lịch sử, khai thác cảnh quan sông Hồng; các nguyên tắc và điều kiện xây dựng riêng trong khu vực nội đô lịch sử và các nguyên tắc và điều kiện xây dựng chung các đô thị của Hà Nội về giảm phát thải, bảo vệ môi trường, quản lý không gian ngầm đô thị...

Điều 27. Chính sách phát triển đô thị thuộc Thủ đô (mới)

Quy định về chính sách phát triển các thành phố thuộc Thủ đô và đô thị vệ tinh, đô thị mới, phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD); cơ chế chia sẻ lợi ích theo Chính sách 4; Quy định biện pháp thu hút nhà đầu tư chiến lược.

Điều 28. Phát triển nhà ở

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 16, khoản 2 Điều 19 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu đô thị, nhà ở phải phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và yêu cầu xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại; ưu tiên đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở hiện đại, thuận tiện ở ngoài đô thị trung tâm, đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

2. Việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư phải tuân thủ quy hoạch được phê duyệt.

- Bổ sung quy định về phát triển nhà ở, các khu đô thị ở ngoài đô thị trung tâm, nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động, nhà ở tái định cư trên địa bàn Thủ đô; chính sách về cải tạo chung cư cũ.

Điều 29. Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 16 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Việc cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 phải bảo đảm bảo vệ, phát huy giá trị kiến trúc theo quy định của pháp luật.

2. Bổ sung quy định về cải tạo, chỉnh trang đô thị trong đó có một số quy định riêng cho việc cải tạo, chỉnh trang và tái thiết khu vực nội đô lịch sử: Quy định về chính sách, lộ trình giãn dân ở khu vực các quận lõi, khu vực nội đô lịch sử; cơ chế khuyến khích, ưu đãi trong cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; quy định hoán đổi ô quy hoạch; quy định về di dời các nhà máy ra khỏi các đô thị; việc thành lập quỹ bảo tồn, tái thiết khu vực nội đô lịch sử.

3. Cơ chế khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Thử nghiệm có kiểm soát mô hình kinh tế đô thị, bao gồm phát triển các khu cải thiện thương mại...

Điều 30. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 17, Khoản 2 Điều 19 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị của Thủ đô được xây dựng, phát triển đồng bộ, hiện đại, bảo đảm định hướng lâu dài và kết nối Thủ đô với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước.

2. Nhà nước ưu tiên đầu tư và có chính sách huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật có quy mô lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

- Bổ sung các quy định về thu hút, huy động nguồn lực đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn, nước thải, cấp thoát nước, chiếu sáng,...

Điều 31. Phát triển, quản lý hạ tầng giao thông

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 18 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn Thủ đô được quy hoạch, xây dựng, phát triển đồng bộ, hiện đại, bảo đảm sự liên kết giữa Thủ đô với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô và cả nước, phù hợp với yêu cầu phát triển

kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; tập trung đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thủ đô.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2: “Các đoạn tuyến quốc lộ, vành đai, đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn Thủ đô và đường cao tốc đô thị nằm hoàn toàn trên địa bàn Thủ đô được giao cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức quản lý, bảo trì”

3. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải.

- Bổ sung quy định về phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD), cơ chế huy động nguồn lực phát triển đường sắt đô thị, đường vành đai, trung tâm logistic, giao thông Vùng Thủ đô....

Điều 32. Bảo vệ môi trường và giảm phát thải

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 14 Luật Thủ đô năm 2012:

Hội đồng nhân dân Thành phố được ban hành một số quy chuẩn môi trường về nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thành phố cao hơn so với quy chuẩn môi trường quốc gia.

- Bổ sung các quy định về:

1. Bổ sung các nguyên tắc về vùng phát thải thấp cho Thủ đô, bao gồm tiêu chuẩn xây dựng để giảm phát thải; biện pháp kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân, sử dụng năng lượng hiệu quả và chuyển dịch năng lượng...;

2. Bổ sung các biện pháp bảo vệ môi trường đô thị, làng nghề và cụm, khu công nghiệp.

3. Bổ sung các vấn đề về kiểm soát ô nhiễm, phát triển tỷ lệ xanh trong xây dựng đô thị...

4. Quy định về các nguyên tắc bảo vệ môi trường của Vùng Thủ đô

Điều 33. Quản lý, sử dụng đất đai

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 15 Luật Thủ đô năm 2012

- Bổ sung các chính sách liên quan:

1. Phân quyền về chuyển mục đích sử dụng đất;

2. Huy động nguồn lực đất đai trong lĩnh vực nông nghiệp; cơ chế ngân hàng quỹ đất nông nghiệp¹.

3. Phân quyền về xây dựng bảng giá đất và phương pháp định giá đất sát với giá thị trường.

4. Cơ chế chia sẻ lợi ích giữa nhà nước - người dân - nhà đầu tư trong các dự án phát triển đô thị, nông nghiệp công nghệ cao;

5. Nguyên tắc thu hồi, sử dụng đất đối với các trường hợp phải di dời.....

6. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất, đất trồng lúa nước sang các loại đất phi nông nghiệp phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Thành phố được quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên.

Điều 34. Phát triển nông nghiệp, nông thôn (mới)

Bổ sung quy định về xây dựng, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Quy định các nội dung sau:

1. Phân cấp, phân quyền cho Chính quyền Thành phố xây dựng và phê duyệt các quy hoạch về nông nghiệp của Thành phố (*có thể quy định tại Điều 26*)

2. Các cơ chế hỗ trợ xây dựng và phát triển nông nghiệp sinh thái:

a) Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản bản địa có giá trị cao, hỗ trợ nhập khẩu các loại giống gốc cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu hình thành các cơ sở sản xuất giống, cung cấp cho sản xuất của Thành phố cũng như cả nước;

b) Hỗ trợ chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi tuần hoàn, tạo thành chuỗi giá trị nông sản chủ lực của Thủ đô; phát triển thị trường công nghệ nông nghiệp trên cơ sở bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hoá gắn với tiêu chuẩn và thương hiệu địa phương;

c) Cơ chế đặc thù hỗ trợ về tài chính (cao hơn so với quy định của trung ương), khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của cá nhân, tổ chức vào phát triển nông nghiệp, nông thôn.

3. Các cơ chế phát triển nông thôn hiện đại, nông dân thông minh:

^{1 1} Chế định ngân hàng đất nông nghiệp đang được đề xuất tại Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) ngày 30/09/2022. Nếu chế định ngân hàng đất nông nghiệp chưa được áp dụng trên toàn quốc thì có thể áp dụng thí điểm tại Thủ đô.

a) Cơ chế hỗ trợ ngoài quy định của trung ương về phát triển hợp tác xã kiểu mới, phát triển kinh tế trang trại, gia trại liên kết với phát triển du lịch nông nghiệp sinh thái gắn với tiêu thụ sản phẩm nông thôn, sản phẩm làng nghề giàu bản sắc văn hoá Thủ đô;

b) Cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn: Hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật, vay vốn để chuyển đổi nghề phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, dịch vụ hỗ trợ đô thị; Chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của hợp tác xã, doanh nghiệp và thị trường gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu cách mạng khoa học 4.0 và chuyển đổi số nông nghiệp;

c) Quy định chính sách hỗ trợ nông dân, người lao động tại các tổ chức kinh tế nông nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội, tham gia tổ chức công đoàn/tổ chức đại diện bảo vệ người lao động ở cơ sở.

Điều 35. Bảo vệ và phát triển văn hóa

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 11 Luật Thủ đô năm 2012

- Phát triển văn hóa và giáo dục Thủ đô, bổ sung quy định về:

1. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, bảo tồn, tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích, các công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, lịch sử trên địa bàn Thủ đô. Khuyến khích sáng tạo, phát triển giá trị văn hóa tinh thần mới dựa trên di sản; đảm bảo hài hòa với phát triển kinh tế, giáo dục, du lịch văn hóa.

2. Biện pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa:

a) Ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, giảm tiền sử dụng đất, hỗ trợ thủ tục thành lập doanh nghiệp nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa;

b) Áp dụng thuế suất 5% (hoặc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp) đối với thu nhập của doanh nghiệp đầu tư trong các ngành công nghiệp văn hóa.

3. Quy định chính sách hỗ trợ, đãi ngộ, tôn vinh đối với nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể; hỗ trợ nghệ nhân bảo vệ, truyền dạy cho đội ngũ kế cận, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng ở trong nước và ở nước ngoài. Mức hỗ trợ cao hơn mức Trung ương quy định theo khả năng cân đối ngân sách của Thủ đô.

4. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ di sản và phát triển văn hóa Thủ đô để đầu tư cho nghiên cứu, bảo

vệ di sản văn hóa, hỗ trợ hoạt động giáo dục, quảng bá và sáng tạo dựa trên di sản văn hóa Thủ đô.

Điều 36. Phát triển giáo dục và đào tạo

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 12 Luật Thủ đô năm 2012

- Phát triển văn hóa và giáo dục Thủ đô, bổ sung quy định về:

1. Ưu đãi đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo: ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, giảm tiền sử dụng đất, hỗ trợ thủ tục thành lập doanh nghiệp; Áp dụng thuế suất 5% hoặc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập của doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Thủ đô. Hỗ trợ cùng một mức (giá dịch vụ giáo dục công lập phổ cập) cho học sinh các cấp học trên địa bàn Thủ đô không phân biệt trường công lập và trường tư thục.

2. Liên kết, hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo.

3. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định hình thức ưu đãi phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học.

4. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế.

5. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định cơ chế tổ chức và hoạt động của Quỹ học bổng dành cho học sinh tài năng của Thủ đô phục vụ mục đích phát hiện, tuyển chọn, cử đi học tập, đào tạo ở các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín của quốc tế, tập trung nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển của Thủ đô.

Điều 37. Phát triển khoa học và công nghệ

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 13 Luật Thủ đô năm 2012

- Bổ sung quy định về huy động, sử dụng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, gồm:

1. Quy định các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đặc thù trong thu hút, sử dụng, phát huy tiềm lực, vinh danh các chuyên gia, nhà khoa học giỏi.

2. Khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia hoạt động ươm tạo, đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thủ đô.

3. Cơ chế đặc thù hỗ trợ, chuyển giao, ứng dụng kết quả, sản phẩm từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố.

4. Được áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm đổi mới sáng tạo, mô hình kinh tế mới:

a) Thí điểm triển khai mô hình tổ chức đầu tư mạo hiểm có sử dụng một phần ngân sách Thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thu hút, thúc đẩy khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp, đổi mới công nghệ theo lĩnh vực ưu tiên được Thành phố chấp thuận;

b) Thí điểm triển khai mô hình Ngân hàng quỹ đất nông nghiệp (*xem Điều 35*)

Điều 38. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Bổ sung quy định về phát triển hệ thống y tế hiện đại và hệ thống an sinh xã hội Thủ đô toàn diện, bao trùm và bền vững, gồm: cơ chế khám chữa bệnh theo mô hình bác sỹ gia đình; ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực y tế công nghệ cao; chính sách phát triển y tế dự phòng.

Điều 39. Phát triển hệ thống an sinh xã hội

1. Quy định các biện pháp ưu đãi để huy động nguồn lực phát triển hệ thống an sinh xã hội Thủ đô.

2. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định mức chi, nội dung chi cho an sinh xã hội cao hơn và phạm vi đối tượng được thụ hưởng rộng hơn so với quy định chung, tiến tới bao phủ toàn dân.

3. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định việc hỗ trợ lãi suất ưu đãi cho các đối tượng thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo, đối tượng chính sách vay vốn ngân hàng chính sách xã hội, giải quyết việc làm.

4. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định biện pháp khuyến khích việc huy động nguồn lực xã hội để nâng mức hỗ trợ đối với người có công, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, trợ giúp xã hội trong thiên tai, dịch bệnh.

5. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tiêu chí ưu tiên để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê nhà ở xã hội tại Thủ đô, đặc biệt tại các khu công nghiệp tập trung; Quyết định việc sử dụng vốn đầu tư phát triển địa phương để hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình phúc lợi cho người lao động có thu nhập thấp.

Điều 40. Các biện pháp bảo vệ Thủ đô, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

- Kế thừa, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 20 Luật Thủ đô năm 2012:

1. Xây dựng các khu vực phòng thủ bảo vệ Thủ đô, các phương án bảo đảm an toàn cho Thủ đô trong mọi tình huống; bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô bằng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả; mọi vi phạm pháp luật phải được phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

2. Sửa đổi, bổ sung: “Việc xử phạt vi phạm hành chính ở Thủ đô Hà Nội (*bổ cum từ: nội thành*) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định sau đây:

a) Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được quy định mức tiền phạt cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một số hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong các lĩnh vực văn hóa, đất đai, xây dựng, **phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, quảng cáo và các lĩnh vực: giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, an toàn xã hội theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính;**

b) Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính do Chính phủ quy định trong các lĩnh vực quy định tại điểm a khoản này thì cũng có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt cao hơn đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đó.

3. HĐND Thành phố được ban hành các biện pháp hành chính (yêu cầu dừng hành vi vi phạm, cưỡng chế dừng hành vi vi phạm hành chính, thuyết phục, lao động công ích, dừng cấp phép ...) hoặc biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính như (yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết yếu ngừng cung cấp, thu hồi đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động...) đối với 3 lĩnh vực: Đất đai, Xây dựng, Phòng cháy, chữa cháy;

Chương V

VÙNG THỦ ĐÔ

Điều 41. Vùng Thủ đô

- Kế thừa các quy định về Vùng Thủ đô trong Luật Thủ đô 2012.

- Bổ sung quy định về mục tiêu liên kết, phát triển Vùng; vai trò của Thủ đô Hà Nội trong Vùng Thủ đô.

Điều 42. Nguyên tắc phối hợp

- Luật hóa Nghị định 91/2021/NĐ-CP.

- Bổ sung về: các nguyên tắc phối hợp giữa các địa phương và các cơ quan trung ương trong các hoạt động về quy hoạch, bảo vệ môi trường, xây dựng vùng đô thị thông minh...

Điều 43. Lĩnh vực phối hợp của Vùng Thủ đô

- *Luật hóa Nghị định 91/2021/NĐ-CP*

- Bổ sung quy định về các lĩnh vực phối hợp, như xây dựng vùng đô thị thông minh.

Điều 44. Chính sách ưu tiên đầu tư phát triển Vùng Thủ đô

- *Luật hóa Nghị định 91/2021/NĐ-CP*

- Bổ sung quy định về: vấn đề đầu tư của các tỉnh thành phố vào các dự án chung của Vùng, và các hoạt động đầu tư ngoài địa bàn tỉnh nhưng trong Vùng Thủ đô. Chính sách đặc thù áp dụng cho các tỉnh, thành phố khi tham gia thực hiện các dự án đầu tư của Vùng.

Điều 45. Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô

- *Luật hóa Nghị định 91/2021/NĐ-CP và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về: tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô.*

- Bổ sung quy định về tổ chức và thẩm quyền, cơ chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô và Văn phòng Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô và các cơ quan chuyên trách về môi trường, kinh tế, văn hóa - xã hội, phát triển hạ tầng trực thuộc Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô, Tổ điều phối Vùng Thủ đô tại các cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô; các cơ quan chuyên trách điều phối lĩnh vực quản lý quy hoạch, bảo vệ môi trường của Vùng Thủ đô.

Quy định thẩm quyền của chính quyền thành phố Hà Nội và các tỉnh trong Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô và thiết chế hỗ trợ hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội

Kế thừa Điều 22 Luật Thủ đô năm 2012 và bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc xác định luật áp dụng theo đề nghị của Chính quyền Thành phố Hà Nội.

Điều 47. Trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Kế thừa Điều 23 Luật Thủ đô năm 2012 và bổ sung quy định về việc ban hành các nghị định cụ thể.

Điều 48. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Kế thừa Điều 24 Luật Thủ đô năm 2012 và bổ sung các quy định liên quan đến việc tham gia Hội đồng điều phối Vùng, trách nhiệm về việc di dời.

Điều 49. Trách nhiệm của các tỉnh, thành phố thuộc Vùng Thủ đô

Quy định trách nhiệm liên kết Vùng Thủ đô: trách nhiệm phát triển hạ tầng của Vùng; trách nhiệm quản lý dân cư; trách nhiệm bảo vệ, bảo đảm an ninh, trật tự cho Thủ đô.

Điều 50. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và Nhân dân Thủ đô

Kế thừa Điều 6, Điều 25 Luật Thủ đô năm 2012 và bổ sung một số quy định có liên quan.

Điều 51. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước
3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công
4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Điều 52. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực từ ngày.....tháng....năm .
2. Luật Thủ đô số: 25/2012/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

Điều 53. Quy định chuyển tiếp

1.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng... năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

